TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 31/2021/HSST
Ngày 08/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan

Bà Đỗ Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Bá L, sinh ngày 13/7/1988 tại xã NG, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 3, xã NG, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Bá T (đã chết) và bà Chu Thị T, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 16/11/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 42 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 36 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 29/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" do thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/6/2020.

Ngày 01/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" do thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 19/5/2020; tổng hợp với hình phạt tù của bản án số 454/2020/HSST ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2020.

Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 21/2021/HSST ngày 01/4/2021 của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tại Trại giam Mỹ Phước, Bộ Công an (xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang), được trích xuất về tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt.

* Người bị hại:

Anh Chu Văn T, sinh năm 1987 "Có mặt"

Địa chỉ: thôn Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Đại Minh Ư, sinh năm 2000 "Vắng mặt"

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn C, huyện X, Thanh Hóa.

* Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Khắc G, sinh năm 1990 "Có mặt"

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện H, Thanh Hóa.

* Người làm chứng:

Anh Chu Đình Ô, sinh năm 1997 "Có mặt"

Anh Chu Thiện Th, sinh năm 1978 "Có mặt"

Đều ở địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện H, Thanh Hóa.

Ông Đại Ngọc L, sinh năm 1952 "Vắng mặt"

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 20 giờ ngày 28/01/2020, L đến nhà anh Chu Văn T ở thôn Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa chơi. Khi đến nơi, L thấy gia đình anh T định tổ chức hát Karaoke nhưng không có máy chiếu, cùng lúc này, anh T đi xe mô tô biển số 36B7 - 494.46 (xe Tu mượn của anh Trương Khắc G) về. L nói với anh T cho mượn xe để đi lấy máy chiếu về

hát. Anh T đồng ý, giao xe cho L. Sau khi không mượn được máy chiếu, trên đường về L nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên điều khiển xe mô tô biển số 36B7-494.46 lên khu vực thành phố Thanh Hóa bán xe cho một người đàn ông không quen biết lấy 10.000.000 đồng rồi bỏ trốn.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐG-HH ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện H kết luận: Xe mô tô biển số 36B7-494.46 trị giá 36.000.000 đồng.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 36B7-494.46 cơ quan điều tra truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ ngày 22/6/2020, Lê Bá L đến nhà ông Đại Ngọc L ở thị trấn C, huyện X chơi và cùng ăn cơm với ông L và cháu ông L là anh Đại Minh Ư. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L rủ Ư đi uống nước và Ư đồng ý rồi lấy xe mô tô biển số 81P1 – 113.72 chở L đến quán "Trà chanh 1990" ở khu phố 1, thị trấn C. Ngồi được khoảng 15 phút, L hỏi mượn xe để về nhà ông L lấy điện thoại và ví tiền nên Ư đồng ý giao xe mô tô của mình cho Ư. Trên đường về, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Ư nên khi lấy đồ xong, L điều khiển xe về xã Hoằng Quỳ, huyện H rẽ vào quán nước bên đường nghỉ. Sau đó, L bán xe mô tô của anh Ư cho một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ lấy 3.000.000 đồng rồi bắt xe khách bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương.

Tại bản kết luận số 26/KL-ĐGTS ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện X kết luận: Xe mô tô biển số 81P1-113.72 trị giá 9.312.000 đồng.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 81P1-113.72 cơ quan điều tra truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Bá L khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSHH ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Bá L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Bá L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1

Điều 56, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Bá L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo L từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 01/4/2021 của TAND huyện Quảng Xương. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt hiện Cơ quan điều tra chưa thu giữ được nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 3, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo L phải bồi thường cho bị hại anh Chu Văn T số tiền 60.000.000 đồng, theo sự thỏa thuận giữa anh Chu Văn T và bị cáo L tại phiên tòa.

Buộc bị cáo L bồi thường cho anh Đại Minh Ư giá trị chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt là 9.312.000 đồng.

Đối với người có quyền L và nghĩa vụ liên quan là anh Trương Khắc G: Do anh G và anh T đã tự thỏa thuận anh T sẽ bồi thường giá trị xe cho anh G, anh G không có yêu cầu gì về dân sự nên dành quyền khởi kiện về dân sự cho anh G đối với anh T khi có yêu cầu.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Bá L trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Bá L là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ngày 28/01/2020, L mượn xe mô tô hiệu Exciter biển số 36B7-494.46 của anh Chu Văn T để đi mượn máy chiếu hát karaoke, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt và bán xe cho người đàn ông không quen biết với giá 10.000.000 đồng. Sau đó L trốn lên huyện X và tại đây vào khoảng 19 giờ ngày 22/6/2020, L đã mượn xe mô tô Jupiter biển số 81P1 - 113.72 của anh Đại Minh Ư để về nhà ông Đại Ngọc L ở thị trấn C, huyện X lấy đồ cá nhân. Trên đường đi L lại nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Ư nên sau khi lấy đồ cá nhân L điều khiển xe bỏ trốn về huyện H bán cho người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Bá L là sau khi mượn xe mô tô của các anh Chu Văn T và Đại Minh Ư đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã bán lấy tiền chi tiêu cá nhân rồi bỏ trốn. Giá trị chiếc xe mô tô Exciter biển số 36B7-494.46 được định giá có giá trị là 36.000.000 đồng; xe mô tô Jupiter biển số 81P1 - 113.72 được định giá có giá trị là 9.312.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 45.312.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu, ba trăm mười hai nghìn đồng). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Bá L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Bá L đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Bá L có nhân thân xấu, đã rất nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội đều là các tội xâm phạm sở hữu. Trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện các hành vi như Trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhiều lần ở các địa phương khác nhau.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy bị cáo là đối tượng lười lao động, không chịu kiếm tiền chân chính, chỉ vì động cơ vụ L chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước lần phạm tội này, bị cáo đã từng nhiều lần bị đưa ra xét xử, đã chấp hành án tù về lại tiếp tục liên tiếp phạm tội. Điều này thể hiện, bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, chơi bời lêu lổng. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đồng thời tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 01/4/2021 của TAND huyện Quảng Xương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô Exciter biển số 36B7 - 494.46 và xe mô tô Jupiter biển số 81P1 - 113.72 Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

Tại phiên tòa, do anh T yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe khi mới mua là 60.000.000 đồng, bị cáo L thống nhất sẽ bồi thường cho anh T 60.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị cáo L. Đồng thời anh G và anh T tự thỏa thuận về việc anh T bồi thường giá trị chiếc xe cho anh G nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về dân sự cho anh G đối với anh T khi có yêu cầu.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đại Minh Ư giá trị xe mô tô Jupiter biển số 81P1-113.72 là 9.312.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 3, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Bá L 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Bá L, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Chu Văn T số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Đại Minh Ư số tiền 9.312.000 đồng (Chín triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

Dành quyền khởi kiện về dân sự cho anh Trương Khắc G đối với Chu Văn T trong vụ án khác, khi anh có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Bá L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.465.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại anh Chu Văn T, người có quyền L nghĩa vụ liên quan anh Trương Khắc G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- CQ điều tra CA huyện H;
- CQ THAHS huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Trại TG Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người bị hại; người có QL&NVLQ;
-UBND xã NG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân **Trịnh Thị Loan** **Lê Thị Ngọc T**